

ĐÁP ÁN LỊCH SỬ - KHỐI 11

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Câu	111	112	113	114
1	A	A	B	A
2	C	A	A	B
3	D	A	A	D
4	B	D	A	B
5	D	A	B	C
6	A	A	D	D
7	C	B	D	B
8	D	D	D	D
9	A	B	C	A
10	C	A	C	D
11	D	B	A	A
12	D	C	B	A
13	B	D	C	C
14	C	C	B	A
15	B	B	A	A
16	B	B	C	D
17	D	C	C	D
18	A	D	B	A
19	C	C	C	D
20	B	A	B	A
21	C	B	A	D
22	B	C	A	C
23	C	C	D	A
24	C	C	D	C
25	D	D	B	B
26	B	B	C	B
27	B	C	D	A
28	C	B	A	B

II. Tự luận (3 điểm) .

1 . Lập bảng thống kê các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, thắng lợi tiêu biểu của quân dân ta từ thế kỉ X – XVIII theo mẫu: (2 điểm)

Tên cuộc kháng chiến	Thời gian	Người lãnh đạo	Trận đánh tiêu biểu
Kháng chiến chống quân Nam Hán và chiến thắng Bạch Đằng	Năm 938	Ngô Quyền	- Sông Bạch Đằng (0,5 đ)
Kháng chiến chống quân xâm lược Tống	981	Lê Hoàn	Trận Lục Đầu Giang, trận Bình Lỗ sông Bạch Đằng (0,25 đ)
Kháng chiến chống quân xâm lược Tống.	1075 - 1077	Lý Thường Kiệt	Trận trên phòng tuyến sông Như Nguyệt. (0,25 đ)
Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông -Nguyên	TK XIII (1258;1285; 1287 -1288)	Vua tôi nhà Trần, Trần Hưng Đạo	Đông Bộ Đầu, Tây Kết, Hàm Tử, Sông Bạch Đằng. (0,5 đ)
Kháng chiến chống quân Xiêm	1785	Nguyễn Huệ	Rạch Gầm- Xoài Mút (0,25 đ)
Kháng chiến chống quân Thanh	1789	Vua Quang Trung (Nguyễn Huệ)	Ngọc Hồi - Đống Đa (0,25 đ)

- 2. Việc sử dụng tên các nhân vật lịch sử trong các cuộc kháng chiến để đặt tên đường, tên phố, tên trường học... đã thể hiện: (1 điểm)
- + Lòng tri ân, sự vinh danh những cá nhân đã có nhiều công lao, đóng góp cho dân tộc. (0,25 đ)
 - + Truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc Việt Nam. (0,25đ)
 - + Góp phần tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc. (0,5đ)

.....Hết.....